

Bản án số 93/2023/HS-ST

Ngày 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Hoàn và ông Đàm Chí Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 11/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giang Tuấn S**; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983, tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 6, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Hoàng D và bà Vũ Thị Ngh; có vợ là Vũ Thị Ng, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 22/6/2023, tạm giam từ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Trọng D**; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1982, tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 3, phường Q Y, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng B và bà Đoàn Thị M; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 13/8/2019, đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 24/6/2023, tạm giam từ ngày 24/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Tuấn A**; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1977, tại quận L B, thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: tập thể Hoá chất 9/42, Đức Giang, phường Đ Gi, quận L B, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: thôn Dường Thái Bắc, xã Ph Th, huyện K Th, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn L

và bà Cán Thị N; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/1999 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2023 đến ngày 18/7/2023, tạm giam từ ngày 18/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn 2, xã L H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Đức T, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn 4, xã L H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Bùi Thanh Q, sinh năm 1966; địa chỉ: khu 6, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: khu Kim Lăng, phường Q Y, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn 1, xã L H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Bá X, sinh năm 1959; địa chỉ: khu Chùa bằng, phường Q Y, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Tuấn S, Vũ Trọng D, Vũ Tuấn A là bạn bè quen biết ngoài xã hội, thường xuyên sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2023 D gọi điện hỏi Tuấn A mua 01 túi ma túy, Tuấn A đồng ý. Sau đó D đến nhà Tuấn A ở thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Ph Th, huyện K Th, tỉnh Hải Dương mua của Tuấn A 01 túi ma túy Methamphetamine giá 4.500.000 đồng mang về vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 12/6/2023 Sơn gọi điện hỏi D mua 01 túi ma túy, D đồng ý và mang số ma túy còn lại mua được của Tuấn A đến phòng trọ S thuê ở tại khu 1, phường Y Gi, thị xã Q Y bán cho S với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đem túi ma túy về nhà ở khu 6, phường Y Gi sử dụng một phần, đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Phạm Văn Th (sinh năm 1981, trú tại thôn Nam 2, xã L H, thị xã Q Y) gọi điện hỏi S mua 01 túi ma túy Methamphetamine giá 500.000 đồng, S đồng ý hẹn gặp tại khu Chùa Bằng, phường Q Y, thị xã Q Y để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày S cầm túi ma túy đi đến đoạn đường thuộc khu Chùa Bằng chưa kịp bán cho Th thì bị Công an thị xã Q Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu trong lòng bàn tay trái S đang cầm 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động (ĐTDD) Samsung Note 8, số tiền 1.750.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14F3-5834.

Ngày 15/6/2023 Cơ quan điều tra bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vũ Trọng D tại khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, thu giữ: Thu trên kệ gỗ trong phòng để đồ 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục 02 lỗ (01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh có đầu hình bầu hình tròn chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy); 01 bật lửa có gắn đầu đốt bằng kim loại; 01 vỏ túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút đựng trong hộp kim loại trên kệ gỗ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Dương 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung.

Ngày 09/7/2023 Cơ quan điều tra bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vũ Tuấn A tại thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Ph Th, huyện K Th, tỉnh Hải Dương, thu giữ: Thu tại ngăn kéo bàn uống nước trong phòng khách 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đựng trong 01 hộp nhựa; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục 02 lỗ (01 lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình bầu hình tròn, lỗ còn lại gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng); thu trên kệ gỗ để đồ 01 cân tiểu ly.

Tại các bản Kết luận giám định số 813/KL-KTHS ngày 20/6/2023, số 829/KL-KTHS ngày 21/6/2023, số 989/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Giang Tuấn S có khối lượng 0,267 gam; chất bột màu trắng dạng đục đựng trong bầu thủy tinh có khối lượng 0,101 gam và chất màu trắng dạng vệt trong túi nilon không xác định được khối lượng thu giữ của Vũ Trọng D; chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Vũ Tuấn A có khối lượng 1,611 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Giang Tuấn S, Vũ Trọng D, Vũ Tuấn A đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Vũ Trọng D còn khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là ngày 14/6/2023 D mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực Bến Giang thuộc phường T A, thị xã Q Y với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân, D đã sử dụng một phần, phần còn lại D chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Vũ Tuấn A khai: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại nơi ở của Tuấn A và bán cho D là cuối tháng 5/2023 và ngày 07/6/2023 Tuấn A mua của hai người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực đường Tàu, thành phố Hải Phòng, mỗi lần mua với giá 5.000.000 đồng về vừa để sử dụng cho bản thân và chia thành các túi nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Th thừa nhận chiều ngày 12/6/2023 có liên lạc với Giang Tuấn S để hỏi mua 01 túi ma túy Methamphetamine và thỏa thuận giá là 500.000 đồng. Sau đó Th rủ bạn là anh Lê Đức T (sinh năm 1981, trú tại thôn 4, xã L H, thị xã Q Y) cùng đi đến khu vực gần cổng trường Bạch Đằng ở khu Chùa Bằng, phường Q Y, thị xã Q Y để chơi. Tại đây, S đi xe mô tô qua chỗ Th nói hẹn “tí nữa bán ma túy” rồi bỏ đi, thấy vậy anh T nói với Th “nếu đi mua ma túy thì đừng rủ anh T đi” thì Th cùng T quay về và không mua ma túy nữa.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.750.000 đồng Cơ quan điều tra chuyển Kho bạc thị xã Quảng Yên theo quy định; 1,83 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng các vật chứng thu giữ nêu trên chuyển nhập kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQY ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố: Vũ Trọng Dương, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Giang Tuấn S và Vũ Tuấn A, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Trọng D từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 27 đến 30 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của 02 tội xử phạt bị cáo từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/6/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 36 đến 42 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Căn cứ: khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giang Tuấn S từ 24 đến 27 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung NSNN 02 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, 01 xe mô tô BKS 14F3-5834, tiêu huỷ các thẻ sim lắp trong các điện thoại; truy thu 4.500.000 đồng của bị cáo Tuấn A và 500.000 đồng của bị cáo D để nộp NSNN. Trả lại 1.750.000 đồng cho bị cáo S. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa, 01 đoạn ống hút, 01 cân tiểu ly và 1,83 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Giang Tuấn S khai nhận: Sơn là bạn bè quen biết với Vũ Trọng D, thường xuyên sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 12/6/2023 Sơn gọi điện hỏi D mua 01 túi ma túy Methamphetamine, D đồng ý. Một lúc sau D đến phòng trọ Sơn thuê ở tại khu 1, phường Y Gi, thị xã Q Y bán cho S 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đem túi ma túy về nhà ở khu 6, phường Y Gi sử dụng một phần, đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Phạm Văn Th gọi điện hỏi S mua 01 túi ma túy Methamphetamine giá 500.000 đồng, S đồng ý hẹn gặp tại khu Chùa Bằng, phường Q Y, thị xã Q Y để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày S cầm túi ma túy đi đến đoạn đường thuộc khu Chùa Bằng chưa kịp bán cho Th thì bị Công an thị xã Quảng Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. CQĐT thu giữ của Sơn 01 ĐTDĐ và 01 xe mô tô BKS 14F3-5834 sử dụng để liên lạc và làm phương tiện đi mua bán ma túy, còn số tiền 1.750.000 đồng không liên quan đến vụ án; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Trọng D khai nhận phù hợp với bị cáo S về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi đã bán ma túy cho bị cáo S. Nguồn gốc số ma túy bán cho S là ngày

07/6/2023 D mua của Vũ Tuấn A ở thôn Đường Thái Bắc, xã Ph Th, huyện K Th, tỉnh Hải Dương 01 túi Methamphetamine giá 4.500.000 đồng mang về vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời. Đối với số ma túy bị thu giữ là ngày 14/6/2023 D mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực Bến Giang thuộc phường T A, thị xã Q Y với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân, D đã sử dụng một phần, phần còn lại D chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. D bị thu giữ 01 ĐTDĐ sử dụng liên lạc mua ma túy của Tuấn A; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Tuấn A thừa nhận ngày 07/6/2023 đã bán 01 túi ma túy Methamphetamine giá 4.500.000 đồng tại nơi ở của mình cho bị cáo D. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bán cho D là cuối tháng 5/2023 và ngày 07/7/2023 Tuấn A mua của hai người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực đường Tàu, thành phố Hải Phòng, mỗi lần mua với giá 5.000.000 đồng về vừa để sử dụng cho bản thân và chia thành các túi nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Số ma túy bị thu giữ Tuấn A chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Phạm Thị Hồng Nh có lời khai: chị là bạn gái và chung sống cùng bị cáo Sơn tại phòng trọ thuê ở tại khu 1, phường Y Gi, thị xã Q Y. Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2023 chị đang ở phòng trọ thì thấy Vũ Trọng D đến nhưng không để ý D và S giao dịch mua bán ma túy cụ thể như thế nào.

Người làm chứng Phạm Văn Th, Lê Đức T đều có lời khai: chiều ngày 12/6/2023 Th gọi điện liên lạc với bị cáo S để hỏi mua 01 túi ma túy Methamphetamine và thỏa thuận giá là 500.000 đồng. Sau đó Th rủ bạn là anh Lê Đức T cùng đi đến khu vực gần cổng trường Bạch Đằng ở khu Chùa Bằng, phường Q Y để chơi. Tại đây, S đi xe mô tô qua chỗ Th nói hẹn “tí nữa bán ma túy” rồi bỏ đi, thấy vậy anh T nói với Th “nếu đi mua ma túy thì đừng rủ anh T đi” thì Th cùng T quay về và không mua ma túy nữa.

Những người chứng kiến là các anh Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Bá X có lời khai trong quá trình điều tra có trong hồ sơ thể hiện: các anh được Công an mời chứng kiến việc bắt quả tang S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng nêu trên; lời khai của các anh Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Bá X tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra Công an thị xã Quảng Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Trọng D, Giang Tuấn S và Vũ Tuấn A thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Trọng D, Giang Tuấn S và Vũ Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/6/2023, tại thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Ph Th, huyện K Th, tỉnh Hải Dương, Vũ Tuấn A đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Trọng D với giá 4.500.000 đồng, ngoài ra Tuấn A còn tàng trữ 1,611 gam Methamphetamine mục đích để bán. Ngày 12/6/2023 tại khu 1, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Trọng D bán 01 túi Methamphetamine cho Giang Tuấn S với giá 500.000 đồng, ngoài ra D còn tàng trữ 0,101 gam Methamphetamine mục đích sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S đem 0,267 gam Methamphetamine đến khu Chùa Bằng, phường Q Y, thị xã Q Y mục đích bán cho Phạm Văn Th thì bị phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Trọng D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Giang Tuấn S, Vũ Tuấn A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Bị cáo D có nhân thân xấu, năm 2018 bị TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xoá án tích; bị cáo Tuấn A năm 1999 bị TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xoá án tích, do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo S có bố đẻ là người có công với Cách mạng đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô BKS 14F3-5834 thu giữ của bị cáo Giang Tuấn S; 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Vũ Trọng D, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Sơn không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa, 01 đoạn ống hút, 01 cân tiểu ly và 1,83 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, các thẻ sim lắp trong các điện thoại là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Ngoài ra còn xác định bị cáo Vũ Tuấn A bán ma túy thu lợi số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo Vũ Trọng D thu lợi 500.000 đồng, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với Phạm Văn Th đã thoả thuận mua ma túy của Giang Tuấn S để sử dụng nhưng sau khi đến điểm hẹn đã cùng anh Lê Đức T đi về nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Trọng D, Vũ Tuấn A, quá trình điều tra không xác định được con người, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Vũ Trọng D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/6/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/7/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Giang Tuấn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Giang Tuấn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 xe mô tô BKS 14F3-5834, tiêu huỷ các thẻ sim lắp trong các điện thoại;

- Buộc bị cáo Vũ Tuấn A nộp 4.500.000 đồng, bị cáo Vũ Trọng D nộp 500.000 đồng, vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại 1.750.000 đồng cho bị cáo Giang Tuấn S.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (Một) bật lửa, 01 (Một) đoạn ống hút, 01 (Một) cân tiểu ly và các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phương bì số: 813/KL-KTHS ngày 20/6/2023; 829/KL-KTHS ngày 21/6/2023 và 989/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ, 15 phút, ngày 05/10/2023 giữa Công an thị xã Quảng Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Trọng D, Giang Tuấn S và Vũ Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ: khoản 1 Điều 331; khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Vũ Trọng D, Giang Tuấn S và Vũ Tuấn A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định